

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V

TỈNH N

Bản án số: 103/2023/HS-ST

Ngày: 27/04/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Ái T, bà Trần Thị N

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn - Thư ký Tòa án TP V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/04/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2023/TLST-HS ngày 03/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/QĐXXST-HS ngày 11/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** - Sinh ngày 12/4/1986 tại huyện Hưng Nguyên, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm Phúc Điền, xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con «ng Nguyễn Văn Cẩm và bà Cao Thị Tình; Vợ: Phan Thị Liên, sinh năm 1990; Con: có 03 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án: - Ngày 10/3/2022 bị TAND tỉnh N xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Nội dung vụ ,n:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/02/2023, trên đường đi làm về Nguyễn Văn D gặp một người bạn ngoài xã hội tên là Thăng (không biết lai lịch, địa chỉ) tại khu vực đường Nguyễn Văn Trỗi, thuộc xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh N. Qua trò chuyện, Thăng rủ D đi mua ma túy để sử dụng thì D đồng ý, Thăng đưa cho D 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để D đi mua ma túy, D nhận tiền rồi liên lạc qua điện thoại với một người đàn ông (không biết tên, lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và 500.000 đồng heroin, người đàn ông này đồng ý và hẹn D đến khu vực công trường tiểu học Đội Cung, TP V để giao nhận ma túy.

Sau đó D đi đến điểm hẹn và gặp người đàn ông nói trên, khi gặp nhau D đưa cho người đàn ông đó số tiền 1.500.000 đồng, người đàn ông nhận tiền rồi chỉ cho D lấy gói ma túy để dưới gốc cây phượng trước cổng trường tiểu học Đội Cung. Sau khi mua được ma túy, D cất gói ma túy vào túi quần bên phải của mình rồi đi về khu vực đối diện số 380, đường Đặng Thai Mai, thuộc xã Hưng Đông, TP V, tỉnh N để mua bơm kim tiêm sử dụng nhưng chưa kịp mua bơm kim tiêm thì bị tổ công tác Công an xã Hưng Chính, TP V kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của D đang mặc 02 gói ma túy có đặc điểm: 01 gói bên ngoài được bọc bằng giấy màu vàng, lớp trong là bao ni lông màu trắng, trong cùng có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và 01 gói bên ngoài được bọc bằng giấy chống ẩm màu vàng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (ký hiệu M2). Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an xã Hưng Chính, TP V, tỉnh N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 06/02/2023 của cơ quan CSĐT Công an TP V và Kết luận giám định số 151/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 10/2/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Nguyễn Văn D gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,770 gam”; Mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Nguyễn Văn D gửi tới giám định là ma túy (Hêrôin), có khối lượng 0,080 gam.

Cáo trạng số 123/CT-VKS-TPV ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP V giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Văn D từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với 24 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 38/HS-PT ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án từ 48 đến 51 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, các điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn D hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự TP V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 06/2/2023 tại khu vực đối diện với số nhà 380 đường Đặng Thai Mai, thuộc xóm V Xuân, xã Hưng Đông, TP V, tỉnh N, bị cáo có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy (Methamphetamine), khối lượng 0,770 gam và 01 gói ma túy (Hêrôin), khối lượng 0,080 gam với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Hưng Chính, TP V phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ 0,770 gam Methamphetamine và 0,080 gam Hêrôin để sử dụng mà bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

[2.2]. Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã vi phạm quy định về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trên địa bàn thành phố V nói riêng và trật tự trị an xã hội nói chung. Bản thân bị cáo ngày 10/3/2022 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đang trong thời gian chấp hành bản án trên lại tiếp tục phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải áp dụng các Điều 55, 56 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án mới đủ nghiêm. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên HĐXX xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người bị nghiện ma túy, chưa có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Gồm 01 phong bì thư niêm phong vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn D cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này theo lời khai của Nguyễn Văn D còn có đối tượng tên Thăng là người đưa tiền cho D đi mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho D tại khu vực cổng trường tiểu học phường Đội Cung, TP V, tỉnh N nhưng do D không biết được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra Công an thành phố V tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 55, 56, khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt: Nguyễn Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp với 24 tháng tù tại bản án số 38/HS-PT ngày 10/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh N buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (06/2/2023).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Văn D hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự TP V, có đặc điểm theo phiếu nhập kho số NK2023/128 ngày 07/4/2023.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/04/2023), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N. /.

TM/Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

+ N-*i nh*Ẽn:

- C«ng an TP V
- ViỖn KiỐm s,t TP V
- ViỖn KiỐm s,t tỖnh N
- Chi cōc THADS TP V
- Ng-êi tham gia tề tōng
- Sẻ T- ph,p tỖnh N

NguyỖn Kh,nh T